

Số: TVHN-253/DNAN

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 09 năm 2026

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

1. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong 24 - 36h qua, dòng chảy các sông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng diễn biến như sau:

- + Trên sông Vu Gia dao động nhỏ;
- + Trên sông Hàn dao động theo chế độ triều;
- + Trên sông Thu Bồn dao động, hạ lưu dao động mạnh theo chế độ triều;
- + Trên sông Tam Kỳ dao động mạnh theo chế độ triều.

2. Dự báo, cảnh báo

2.1. Diễn biến xu thế mực nước, lưu lượng nước

Trong 24 - 36h tới, dòng chảy các sông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng diễn biến như sau:

- + Trên sông Vu Gia dao động nhỏ;
- + Trên sông Hàn dao động theo chế độ triều;
- + Trên sông Thu Bồn dao động, hạ lưu dao động mạnh theo chế độ triều;
- + Trên sông Tam Kỳ dao động mạnh theo chế độ triều.

2.2. Khả năng xuất hiện các hiện tượng thủy văn nguy hiểm: Có khả năng xuất hiện lũ quét ở vùng sông suối nhỏ, sạt lở đất khu vực vùng núi, lũ tại vùng ven sông suối và ngập lụt khu đô thị.

2.3. Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế-xã hội: Lũ quét, sạt lở đất và ngập lụt đô thị có thể gây tác động rất xấu đến môi trường, uy hiếp tính mạng của người dân; gây tắc nghẽn giao thông cục bộ, làm ảnh hưởng tới quá trình di chuyển của các phương tiện; phá hủy các công trình dân sinh, kinh tế gây thiệt hại cho các hoạt động sản xuất, hoạt động kinh tế-xã hội.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo 11h30 ngày 11/09/2026.

Tin phát lúc 11h30.

Nơi nhận:

- VP UBND TP Đà Nẵng;
- BCH PTDS TP Đà Nẵng;
- Báo và PTTH TP Đà Nẵng;
- Sở NN&MT TP Đà Nẵng;
- Phòng QLDB và TTDL;
- Trung tâm TT&DL KTTV;
- Các Trạm KTTV TP Đà Nẵng;
- Lưu;

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

Nguyễn Minh Tuấn

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Bảng 1.1: Mực nước thực đo và dự báo các trạm trong vùng ảnh hưởng triều

Đơn vị: m

Sông	Trạm	Thực đo (07h/09-07h/10/9/2026)		Dự báo (07h/10-07h/11/9/2026)	
		Max	Min	Max	Min
Hàn	Cẩm Lệ	0.51	-0.38	0.48	-0.33
Thu Bồn	Giao Thủy	0.88	0.23	0.90	0.30
	Câu Lâu	0.61	-0.34	0.59	-0.29
Tam Kỳ	Tam Kỳ	0.72	-0.34	0.70	-0.28

Sông	Trạm	Thực đo (19h/08-07h/10/9/2026)		Dự báo (07h/10-19h/11/9/2026)	
		Max	Min	Max	Min
Thu Bồn	Hội An	0.6	-0.41	0.58	-0.36

Bảng 1.2: Mực nước thực đo và dự báo các trạm trong vùng không ảnh hưởng triều

Đơn vị: m

Sông	Trạm	Mực nước thực đo				Mực nước dự báo			
		13h/09	19h/09	01h/10	07h/10	13h/10	19h/10	1h/11	7h/11
Vu Gia	Thành Mỹ	10.99	11.12	11.10	11.09	11.07	11.20	11.18	11.17
	Hội Khách	7.48	7.40	8.23	8.03	7.69	7.61	8.55	8.40
	Ái Nghĩa	2.29	2.15	-	-	2.30	2.20	2.45	2.75
Thu Bồn	Hiệp Đức	11.83	12.20	13.40	13.07	12.30	12.60	13.80	13.40
	Nông Sơn	4.24	4.21	4.34	4.62	4.70	4.50	4.80	5.15

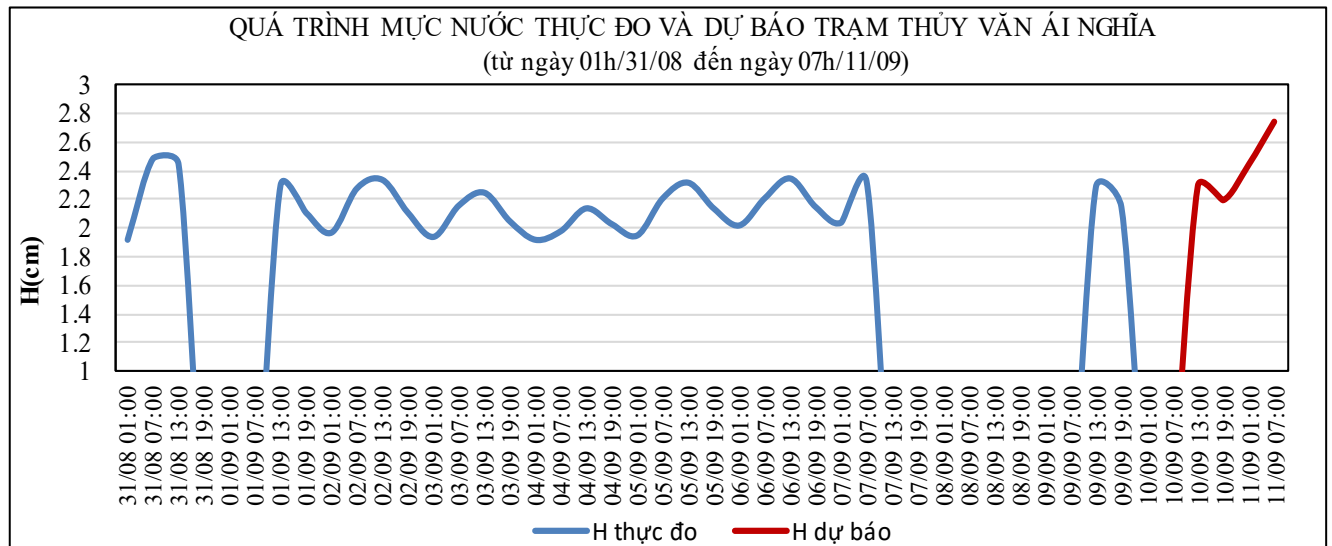
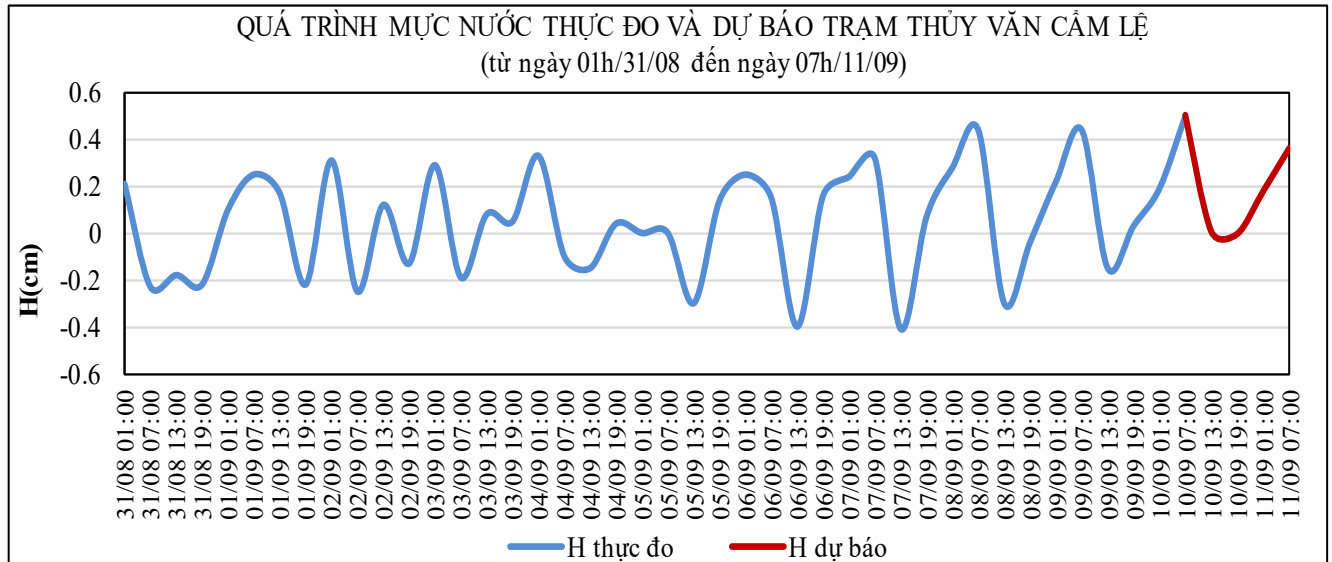
Bảng 1.3: Lưu lượng thực đo và dự báo các trạm trong vùng không ảnh hưởng triều

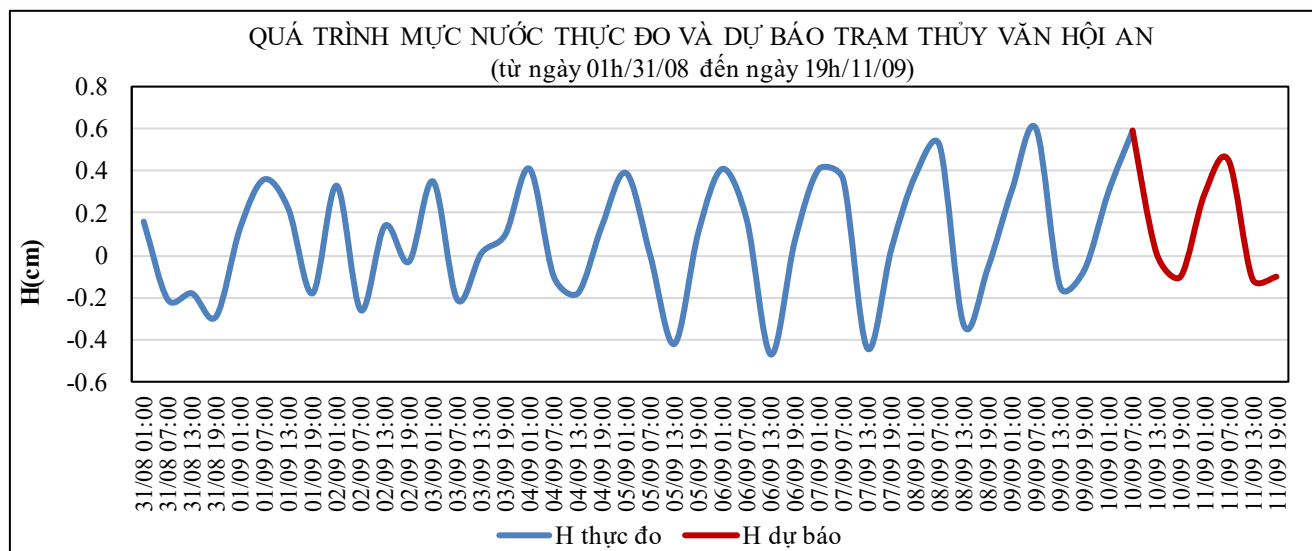
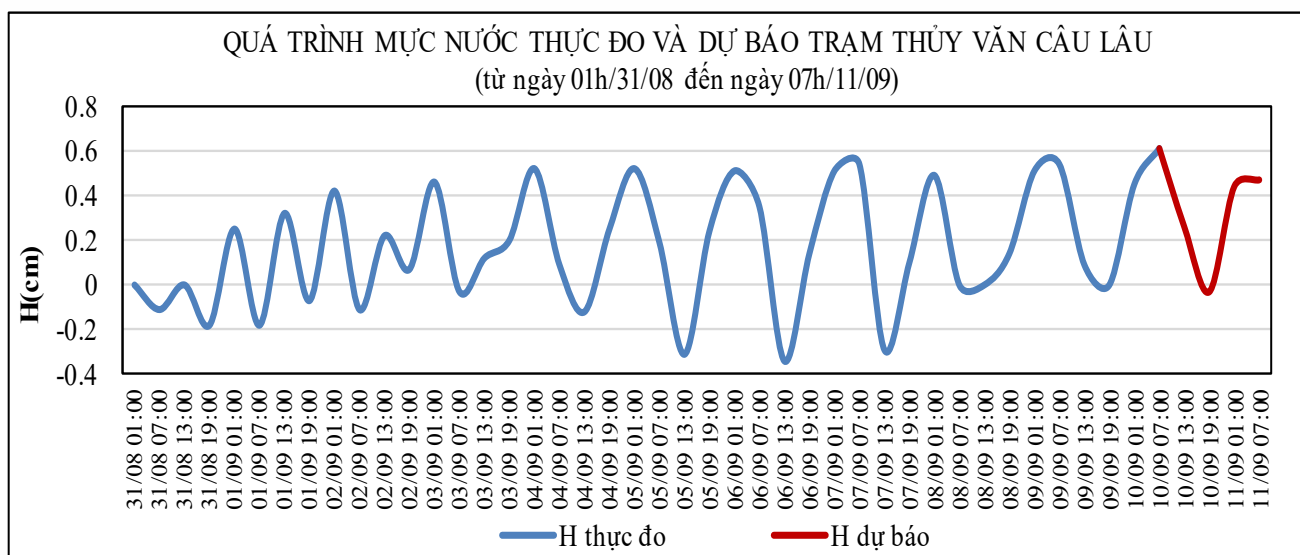
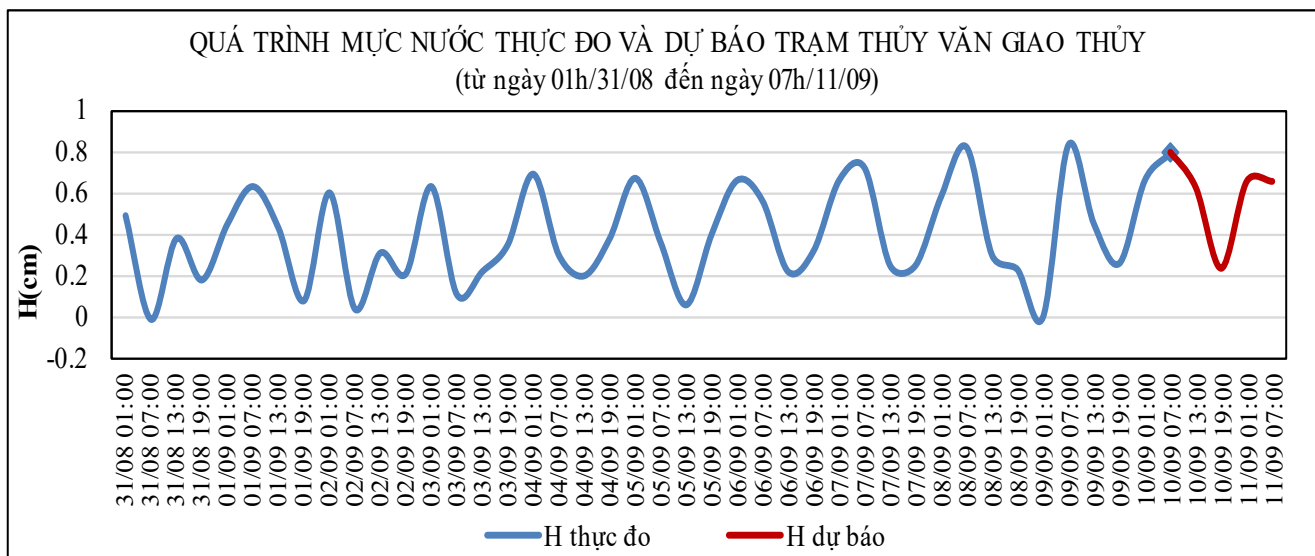
Đơn vị: m³/s

	Trạm	Lưu lượng thực đo	Lưu lượng dự báo
--	------	-------------------	------------------

Sông		13h/09	19h/09	01h/10	07h/10	13h/10	19h/10	1h/11	7h/11
Vu Gia	Thành Mỹ	4.75	4.91	4.59	4.75	4.75	6.33	5.95	5.77
Thu Bồn	Nông Sơn	140	136	154	197	211	178	228	295

Phụ lục 2: Đường quá trình diễn biến mực nước thực đo và dự báo các trạm





QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM THỦY VĂN TAM KỲ
(từ ngày 01h/31/08 đến ngày 07h/11/09)

